

2. — Kể từ ngày ra thông cáo này tất cả các thứ hàng thuộc loại mới ghi thêm vào biểu thuế hàng hóa và những loại hàng mà thuế suất thay đổi theo NGHỊ ĐỊNH THỦ TƯỚNG PHỦ số 296-TTg ngày 9 tháng 7 năm 1957 hoặc sản xuất ở trong nước hoặc nhập khẩu đều phải chịu thuế hàng hóa theo thuế suất và Thẻ lệ đã quy định.

Mong toàn thể đồng bào công thương thi hành đúng những điều kể trên, hết sức giúp đỡ cơ quan Thuế đảm bảo thực hiện đúng chính sách thuế hàng hóa của Chính phủ.

Ngày 16 tháng 7 năm 1957

BỘ TÀI CHÍNH

### BỘ GIÁO DỤC

**NGHỊ ĐỊNH số 770-NĐ ngày 10-8-1957**  
sửa đổi nghị định số 80-NĐ ngày 7-2-1956 ấn định điều kiện làm Hiệu trưởng và giáo viên tư thực.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục;

Căn cứ nghị định số 002-NĐ ngày 11-1-1956 của Bộ Giáo dục ban hành thẻ lệ mở trường tư thực;

Căn cứ nghị định số 80-NĐ ngày 7-2-1956 của Bộ Giáo dục ấn định điều kiện làm Hiệu trưởng và giáo viên tư thực;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông,

#### NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay sửa đổi điều 3 trong nghị định số 80-NĐ ngày 7-2-1956 như sau :

« Một người xin làm giáo viên một lớp trong một cấp học tại những trường tư dạy văn hóa phải có những điều 1 và 2 quy định ở điều 1 và những điều kiện dưới đây :

a) Đủ 18 tuổi.

b) Có trình độ học lực cao hơn lớp mình xin dạy ít nhất là ba lớp học và đủ học quæ đầy đủ cấp mình xin dạy. »

Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Giám đốc Nha Giáo dục Phổ thông chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 10 tháng 8 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

### BỘ THỦY LỢI VÀ KIẾN TRÚC

**NGHỊ ĐỊNH số 552-NĐ ngày 13-8-1957**  
thành lập tại các nhà máy nước Hà nội, Hải phòng một bộ máy quản lý hoạt động theo lối kinh doanh đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội và Hải phòng.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI VÀ KIẾN TRÚC

Căn cứ nghị định số 985-TTg ngày 30-7-1956 và nghị định số 1.148-TTg ngày 24-11-1955 của Thủ tướng phủ quy định việc xây dựng và quản lý các nhà máy nước;

Bộ Nội vụ thỏa thuận,

#### NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập tại các nhà máy nước Hà nội, Hải phòng một bộ máy quản lý hoạt động theo lối kinh doanh, đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội và Hải phòng.

Điều 2. — Nhiệm vụ của nhà máy nước Hà nội và Hải phòng là :

a) Lãnh đạo cán bộ, công nhân sản xuất và cung cấp nước dùng cho các cơ quan và cho nhân dân trong thành phố, với một giá thành hạ nhưng tích lũy được vốn cho Nhà nước.

b) Bảo vệ, tu bổ, sửa chữa nhà máy, hệ thống đường ống và các công trình phụ thuộc, và nghiên cứu phát triển khai thác theo yêu cầu của nhân dân và của các cơ quan.

c) Liên hệ với Viện Vi trùng và Sở Y tế thường xuyên kiểm nghiệm nước, bảo đảm chất nước tốt, không chứa vi trùng độc, hóa chất độc.

d) Kiểm kê tài sản, xác định giá vốn toàn bộ hệ thống đường ống, nhà máy và các công trình phụ thuộc, và lập kế hoạch thu chi, dự, thanh, quyết toán theo chế độ hạch toán kinh tế.

Điều 3. — Tổ chức nhà máy nước gồm có :

1 — Phòng Hành chính Quản trị phụ trách công tác nhân sự, văn thư, tiếp phát công văn giấy tờ, bảo vệ, giữ trẻ, quản trị nội bộ (sắp xếp nơi ăn, ở cho cán bộ, công nhân v.v...) và kiểm nghiệm nước.

2 — Phòng Cung ứng phụ trách :

— mua sắm và cung cấp kịp thời nguyên nhiên vật liệu cho nhu cầu của nhà máy.

— bảo quản kho tàng, đảm bảo phẩm chất hàng hóa.

3 — Phòng Tài vụ phụ trách kiểm kê tài sản, lập kế hoạch thu chi, dự, thanh quyết toán từng

thời kỳ theo chế độ hạch toán kinh tế, và theo dõi công tơ và thu tiền nước.

4 — Phòng Kế hoạch Kỹ thuật phụ trách:

— đo đạc, thiết kế, tính toán dự trữ và sửa chữa, tu bổ, đặt mới trên hệ thống đường ống từ nhà máy đến nơi dùng nước, bảo đảm cấp phát nước, không để gián đoạn, mất mát nước dọc đường.

— nghiên cứu lập kế hoạch, thiết bị, sửa chữa máy móc đảm bảo máy chạy tốt, lọc nước tốt.

— hướng dẫn đơn đốc xưởng sửa chữa, sản xuất dụng cụ dùng quy cách.

*Điều 4.* — Nhà máy nước Hà-nội, Hải-phòng do một Giám đốc điều khiển và tùy nhu cầu có một Phó Giám đốc.

Mỗi Phòng do một Trưởng phòng điều khiển dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ông Giám đốc nhà máy.

*Điều 5.* — Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà-nội, Hải-phòng, ông Chánh văn phòng, ông Trưởng phòng Quản lý Kiến trúc thành phố, ông Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ Bộ Thủy lợi và Kiến trúc chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 8 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi  
và Kiến trúc  
TRẦN DẰNG-KHOA

**ĐÍNH CHÍNH**

CÔNG BÁO SỐ 25 NGÀY 19-6-1957  
BẢNG CÔNG BỐ GIÁ CÁC LOẠI VẢI —  
TRANG: 447 — 449 — 450 — 453 — 455.

Trang 447 — dòng thứ 10 đã in:

1) Vải nội địa, vải diêm bầu trắng

a) Vải gia công nội, vải gia công trắng

. . . . . Khu vực 2 bán lẻ 4.440đ

Nay sửa lại cho đúng là:

. . . . . Khu vực 2 bán lẻ 1.440đ

Trang 449 — dòng thứ 15 đã in:

Vải khổ hẹp trắng . . . Khu vực 1 bán lẻ 220đ

Nay sửa lại cho đúng là:

. . . . . Khu vực 1 bán lẻ 228đ

Trang 449 — dòng thứ 23 đã in:

Vải màn trắng . . . Khu vực 2 bán lẻ 726đ

Nay sửa lại cho đúng là:

. . . . . Khu vực 2 bán lẻ 720đ

Trang 450 — dòng thứ 3 đã in:

Vải đen tinh cầu đặc hạng

. . . . . Khu vực 4 bán lẻ 2.740đ

Nay sửa lại cho đúng là:

. . . . . Khu vực 4 bán lẻ 2.470đ

Trang 453 — dòng thứ 41 đã in:

Vải dệt nổi màu xanh lấm chấm trắng

. . . . . Khu vực 1 bán lẻ 2.350đ

Nay sửa lại cho đúng là:

. . . . . Khu vực 1 bán lẻ 2.360đ

Trang 455 — dòng thứ 1 đã in:

Popeline xanh da trời nhạt Nora

. . . . . Khu vực 4 bán lẻ 3.250đ

Nay sửa lại cho đúng là:

. . . . . Khu vực 4 bán lẻ 3.350đ